

CHÍNH SÁCH ĐÔNG NAM Á CỦA MỸ VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG TỚI VIỆC XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ASEAN

Lê Lan Anh - Lê Văn Nga
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Mục đích chủ yếu của bài viết này là tập trung phân tích những điều chỉnh chính sách của Chính quyền Obama đối với Đông Nam Á, đồng thời góp phần làm rõ những tác động của điều chỉnh chiến lược của Mỹ tới việc xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN.

1. Những nhóm lợi ích của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á

Nhóm lợi ích về kinh tế: Đông Nam Á là một phần quan trọng của khu vực châu Á Thái Bình Dương (CA-TBD). Khu vực này gồm những nước có nền kinh tế đang phát triển. Với số dân khoảng 600 triệu người, đây là khu vực cung cấp một nguồn nhân lực dồi dào. Là vùng nằm giữa vành đai Bắc và Nam của trái đất chính vì thế khu vực này có hầu hết 80 nguyên liệu quý dùng trong công nghiệp và quốc phòng, có nhiều mỏ lớn như vàng 20%, thiếc 72% trữ lượng thế giới. Đây cũng là khu vực có nhiều dầu lửa và được

đánh giá là một trong những trung tâm dầu lửa lớn của thế giới. Ngoài ra, đây còn là khu vực có các tuyến đường biển quan trọng nhất trên thế giới, khu vực mà 50% các hoạt động thương mại thế giới và 1/3 lượng dầu mỏ cung cấp cho thế giới quá cảnh qua đây.

Chính vị trí địa kinh tế đặc thù với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú kết hợp với nguồn nhân lực dồi dào đã tạo điều kiện thuận lợi để khu vực này phát triển kinh tế trở thành thị trường thương mại quan trọng của thế giới.

Nhóm lợi ích về địa chính trị và an ninh hàng hải: Cùng với những thuận lợi về vị trí địa kinh tế như vậy, Đông Nam Á còn là khu vực có vị trí chiến lược địa chính trị rất quan trọng. Với vị trí địa lý nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Đông Nam Á từ lâu vẫn được coi là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải. Một số nhà nghiên cứu vẫn gọi

khu vực này là “ống thông gió” hay “ngã tư đường”

Với việc gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc và Ấn Độ, cạnh tranh về thị trường, ảnh hưởng và quân sự trong khu vực đang ngày càng tăng tại Đông Nam Á, Mỹ càng phải tính đến vai trò “lãnh đạo” của mình tại đây. Mỹ cho rằng, một chiến lược tổng thể đối với châu Á là không đầy đủ nếu không có một chính sách bên vững và rõ ràng đối với khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là ASEAN. ASEAN là một khu vực mà ở đó nhiều quốc gia quan trọng của CA-TBD để ý tới và cạnh tranh với nhau, và Mỹ không thể nhường lại hoặc coi nhẹ những lợi ích cơ bản của mình tại khu vực có tính chất chiến lược này.

Xuất phát từ tầm quan trọng của Đông Nam Á đối với toàn bộ nền kinh tế Mỹ và sự ổn định trong khu vực cũng như chiến lược an ninh toàn cầu của Mỹ, Mỹ có nhiều mối quan tâm lớn tại khu vực Đông Nam Á và Mỹ sẽ tìm kiếm những biện pháp tối ưu để can dự sâu hơn vào khu vực này.

2. Đặc điểm chính sách Đông Nam Á của Mỹ trước khủng hoảng tài chính 2008.

Đông Nam Á luôn là trọng tâm trong chiến lược toàn cầu của Mỹ,

tuy nhiên trong mỗi giai đoạn, sự quan tâm của Chính quyền Washington đến khu vực này có ít nhiều sự khác nhau. Sau Chiến tranh Lạnh (1991-2001), những biến động lớn trên trường quốc tế đã tác động mạnh mẽ tới quan hệ Mỹ Đông Nam Á. Cả Mỹ và Đông Nam Á đều phải điều chỉnh chính sách đối ngoại cho phù hợp với tình hình mới. Điều đó đã làm thay đổi phần nào tầm quan trọng của Đông Nam Á trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Kể từ sau Chiến tranh Lạnh, khu vực này không còn đóng vai trò quan trọng về chiến lược đối với Mỹ như trước, đặc biệt là sau cuộc tấn công trực diện nước Mỹ của bọn khủng bố vào ngày 11/9 những ưu tiên chiến lược trong chính sách đối ngoại của Mỹ đã thay đổi. Có thể nói, sự kiện 11/9 đã tạo ra một bước ngoặt mới trong sự điều chỉnh chính sách của chính quyền Tổng thống G. Bush đối với Đông Nam Á so với chính quyền tiền nhiệm. Mục tiêu chống khủng bố đã được Chính quyền Bush coi là ưu tiên chiến lược hàng đầu. Chính vì thế, chính sách an ninh quân sự đối với khu vực cũng được nhấn mạnh hơn cả so với các lĩnh vực khác như kinh tế, dân chủ và nhân quyền. Với việc chú trọng chính sách an ninh quân sự trong quan hệ với các nước Đông Nam Á, Mỹ đã cùng với một số nước

trong khu vực này ký hiệp ước phòng vệ chính thức, duy trì quan hệ đồng minh quân sự, tăng cường sự hiện diện và phát triển quan hệ hợp tác quân sự ở Đông Nam Á do Mỹ đóng vai trò chủ đạo. Tháng 5/2005, chuyến thăm Mỹ của Bộ trưởng Quốc phòng Indonesia được coi là một bước phát triển mới trong việc hợp tác quân sự toàn diện giữa hai nước. Việc tăng cường quan hệ với quốc gia có tín đồ Hồi giáo đông nhất thế giới này ngoài việc mong muốn thúc đẩy cuộc chiến chống khủng bố ở Đông Nam Á, Mỹ còn hy vọng Jakarta sẽ phát huy vai trò quan trọng trong tiến trình hòa bình Trung Đông sau thắng lợi bất ngờ của nhóm vũ trang Hamas và Palestine. Năm 2002, "Hiệp định cùng nhau chi viện hậu cần" được ký kết giữa Mỹ và Philippines, cho phép Mỹ được phép sử dụng các cơ sở quân sự của Philippines nhằm phục vụ mục tiêu chống khủng bố. Đổi lại, Mỹ giúp nước này xây dựng chương trình Hỗ trợ an ninh (SA) và cung cấp trang thiết bị cũng như giúp đỡ huấn luyện lực lượng chống khủng bố. Mỹ cũng ký với Singapore một "Thỏa thuận khung về hợp tác đối tác chiến lược trong phòng thủ và an ninh" Bằng các hoạt động này, Mỹ mong muốn biến khu vực này thành căn cứ để phòng ngừa, ngăn chặn các nước lớn khác, đặc

biệt là ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc.

Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng bởi vụ 11/9, do quá chú trọng đến việc chống khủng bố, chủ trương hành động đơn phương nhằm bảo đảm quyền tự do hành động của mình, nên Mỹ luôn coi trọng hình thức tiếp cận song phương hơn là cách tiếp cận đa phương với tất cả các nước trong khu vực Đông Nam Á. Điều này đã khiến cho nhiều nước trong khu vực trở nên nghi kỵ lẫn nhau. Mặt khác, trong thời gian này Trung Quốc đã có những phương án chủ động đối phó với những chính sách an ninh song phương giữa Mỹ và một số nước Đông Nam Á kể trên bằng cách xây dựng các quan hệ hợp tác toàn diện với tất cả các nước trong khu vực, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với ASEAN vào năm 2003; FTA Trung Quốc - ASEAN; sự ra đời của ASEAN+3... Có thể nói, sự ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực đã được gia tăng một cách mạnh mẽ cùng với việc Nhật Bản, Ấn Độ, Nga luôn tìm mọi cách tiếp cận sâu với những chính sách ngoại giao hấp dẫn, coi Đông Nam Á với tư cách là một đối trọng quan trọng trong quan hệ với các nước lớn.

Tóm lại, do chống khủng bố là ưu tiên chiến lược toàn cầu trong chiến lược mới của Mỹ, cho nên tại Đông Nam Á khu vực được coi là tồn tại

khá nhiều các tổ chức và phần tử khủng bố, Mỹ đã tìm mọi cách để tăng cường sự hiện diện quân sự thông qua các hoạt động trợ giúp về mặt kỹ thuật quân sự. Tiếp cận song phương là phương pháp chủ đạo trong quá trình Mỹ triển khai chính sách tại Đông Nam Á, đặc biệt là trên lĩnh vực an ninh - quân sự.

3. Nội dung điều chỉnh chính sách của Chính quyền Obama đối với Đông Nam Á.

3.1. Sự cần thiết phải điều chỉnh chính sách đối ngoại đối với Đông Nam Á

Mỹ đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng từ tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế nghiêm trọng, cũng như thâm hụt tài chính, thâm hụt thương mại và thất nghiệp đang tăng nhanh. Khôi phục lại nền kinh tế thế giới và thoát ra khỏi những khó khăn của cuộc khủng hoảng tài chính là các vấn đề chính cho Chính quyền Obama phải giải quyết đầu tiên. Hơn nữa, duy trì vị trí hàng đầu của nền kinh tế Mỹ trên thế giới cũng là vấn đề cốt lõi để duy trì quyền bá chủ của Mỹ. Sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc và Ấn Độ, sự phát triển của khối ASEAN, cùng với những thách thức an ninh khu vực đang nổi lên, là những động lực thúc đẩy Mỹ thắt chặt hơn mối quan

hệ với Đông Nam Á, coi đây như một mắt xích quan trọng trong những tính toán chiến lược của Mỹ đối với các nước lớn trong khu vực.

Với mục tiêu xây dựng một trật tự thế giới dựa trên hệ thống các giá trị của Mỹ, hiện tại Chính quyền Tổng thống Obama đã có những bước điều chỉnh chiến lược và triển khai chính sách đối ngoại mới theo hướng linh hoạt, mềm dẻo, thực dụng, coi trọng chủ nghĩa đa phương, sức mạnh tập thể nhằm tạo ra một mô hình quan hệ đối tác mở rộng với sự lãnh đạo của Mỹ. Trọng tâm của chiến lược mới là sử dụng "sức mạnh thông minh" với ưu tiên hàng đầu là các công cụ ngoại giao và phát triển. Xuất phát từ tầm quan trọng của Đông Nam Á, đặc biệt là ASEAN đối với toàn bộ nền kinh tế Mỹ và sự ổn định trong khu vực CA-TBD, cũng như chiến lược an ninh toàn cầu của Mỹ, Mỹ có nhiều mối quan tâm lớn tại khu vực này.

3.2. Mục tiêu chính sách

Những điều chỉnh chính sách mới của Mỹ đối với khu vực châu Á, đó là việc xác định châu Á như là một nhân tố quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ, chú trọng chủ nghĩa đa phương, và chuyển mục tiêu hàng đầu về an ninh truyền thống như trước đây sang quan tâm đến các vấn đề an ninh phi truyền thống như môi trường, biến đổi khí hậu và các vấn đề xã hội.

Trong *Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ* (5/2010), Mỹ có mục tiêu hướng tới tăng cường liên minh hùng mạnh với các đồng minh và đối tác tại khu vực này. Các liên minh của Mỹ với Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Philippines và Thái Lan là nền tảng an ninh ở châu Á. Theo đó, Mỹ sẽ tăng cường hơn các mối quan hệ liên minh và quan hệ đối tác song phương tạo cơ sở vững chắc cho việc nước này tham gia vào các vấn đề khu vực. Theo Mỹ, an ninh và ổn định từ những quan hệ này đóng vai trò quan trọng đem lại thành công và phát triển của khu vực. Cam kết của Mỹ với các quan hệ song phương là hoàn toàn nhất quán và sẽ tăng cường với các tổ chức đa phương trong khu vực châu Á. Ngoài các liên minh theo hiệp ước, Mỹ cũng cam kết củng cố các mối quan hệ với các bên quan trọng khác như đẩy mạnh mối quan hệ đối tác toàn diện với Indonesia. Mỹ cũng đang nỗ lực tăng cường quan hệ đối tác với các đối tác mới như Việt Nam và các đối tác lâu dài như Singapore.

Các đồng minh của Mỹ tại khu vực này hiện vẫn là nền tảng cho sự can dự của Mỹ tại khu vực, và Chính quyền Obama cam kết tăng cường các mối liên kết này nhằm cùng nhau đối phó với những thách thức truyền thống và mới nổi. Trong *Báo cáo đánh giá quốc phòng bốn năm một lần (2010)*, Mỹ cho rằng sự

trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ đặc biệt là sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu vừa qua cùng với vị thế của hai cường quốc đang lên này trên trường quốc tế sắp tới sẽ như thế nào là rất quan trọng đối với lợi ích của Mỹ. Do đó, Mỹ sẽ duy trì sự hiện diện quân sự của mình tại khu vực, điều này vừa đảm bảo và vừa nhắc nhở các nước khác rằng, Mỹ sẽ duy trì vị thế là người đảm bảo chính cho hòa bình và ổn định tại khu vực. Mỹ nỗ lực hành động nhằm tăng cường vai trò của các thể chế để thúc đẩy những mục tiêu chung, đó là tăng cường an ninh và ổn định, mở rộng cơ hội và tăng trưởng kinh tế, củng cố dân chủ và nhân quyền.

3.3. Các công cụ thực hiện chính sách

"Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á" (TAC) đã được Ngoại trưởng Mỹ H. Clinton thay mặt Chính phủ Mỹ ký kết với ASEAN tại Thái Lan vào ngày 22/7/2009, được coi là một dấu mốc quan trọng cho sự phát triển mới trong quan hệ của Mỹ với các nước Đông Nam Á, các nước trong khối ASEAN, đặc biệt hơn đây là điều mà cả ASEAN và Mỹ đã không làm được trong hai thập kỷ qua và cho đến cuối năm 2005 phía Mỹ vẫn tuyên bố không có kế hoạch ký TAC. Theo Ngoại trưởng Hillary Clinton, "Các mối quan hệ đồng minh là cơ sở cho sự

can dự của Mỹ đối với khu vực này” Việc Mỹ ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác với ASEAN (TAC), được coi là những cam kết đầu tiên của chính quyền mới của Mỹ đối với khu vực này, không chỉ cho thấy thiện chí cải thiện quan hệ của Chính quyền Obama đối với ASEAN so với Chính quyền Bush, mà còn tăng cường can dự sâu vào khu vực này, đi ngược lại chính sách xa rời khu vực ASEAN và chỉ tập trung vào Trung Đông của chính quyền tiền nhiệm. TAC sẽ là cầu nối vững chắc để Mỹ tiếp cận gần hơn nữa với các nước Đông Nam Á, được tham dự vào hội nghị thượng đỉnh Đông Á ASEAN+6 (ASEAN và Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và Australia).

Bên cạnh Hiệp định TAC, Mỹ cũng mong muốn được ký kết *Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương* - TPP (do 4 nước sáng lập năm 2005 là Brunei, Chile, Singapore và New Zealand với các cam kết trong lĩnh vực kinh tế thương mại và phi thương mại) với các nước thuộc khu vực châu Á, đặc biệt là Đông Nam Á. Mục tiêu của Mỹ trong đàm phán TPP là: 1/ Tạo tiền đề cho hội nhập kinh tế Mỹ một cách sâu rộng với khu vực CA-TBD; 2/ Gia tăng lợi ích của Mỹ trong chính sách kinh tế và đối ngoại với Đông Nam Á; 3/ Mở rộng

thị trường xuất khẩu, đầu tư của Mỹ; 4/ Tránh bị đứng ngoài một khu vực có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới, do việc gia tăng các Hiệp định Thương mại Tự do trong khu vực mà không có sự tham gia của Mỹ; và 5/ Chống lại những ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc trong khu vực và trên thế giới¹. Vì những mục tiêu và lợi ích trên của mình, Mỹ rất tích cực thúc đẩy kết thúc đàm phán TPP. Tổng thống Obama cho biết mục tiêu được đề ra là đến năm 2012, các nước liên quan sẽ đạt được “một văn bản pháp lý về một hiệp định hoàn chỉnh”².

Tiếp nối cùng với những nội dung điều chỉnh trên, *Tuyên bố chung Mỹ ASEAN* đã được ký kết giữa hai bên tại cuộc họp Thượng đỉnh Mỹ ASEAN lần thứ 2 ngày 24/9/2010. Đây được coi là cơ sở quan trọng để Mỹ mở rộng và tăng cường quan hệ với các nước ASEAN, qua đó nâng cao lợi ích của Mỹ tại Đông Nam Á, và cũng là điều kiện thuận lợi cho ASEAN phát triển. Các vấn đề như nhân quyền, thúc đẩy thương mại và đầu tư thông qua APEC, trao đổi kinh nghiệm phát triển trên nhiều lĩnh vực cũng như hợp tác giải quyết các tranh chấp biển trong khu vực trong khuôn khổ Tuyên bố chung sẽ giúp các nước ASEAN thêm cơ hội giải quyết nhiều vấn đề của khu vực, đặc biệt là trong tiến trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN sắp tới.

Nhìn chung, chính sách của Mỹ đối với Đông Nam Á trong thời gian qua đã có những bước tiến cả về lượng và chất. Tiếp nối những thành quả mà chính quyền tiền nhiệm đã đạt được tại khu vực, Chính quyền Obama đã có thêm nhiều những động thái trong việc tăng cường hơn nữa quan hệ đồng minh và đối tác với các nước Đông Nam Á, nhưng quan trọng hơn là Chính quyền Obama đã sử dụng cách tiếp cận đa phương thay vì song phương như trước đây. Điều này chứng tỏ vai trò ngày càng tăng của Đông Nam Á nói riêng và châu Á nói chung trong những tính toán lợi ích của Mỹ.

4. Chính sách của Mỹ tác động tới việc xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN

4.1. Ý tưởng xây dựng cộng đồng kinh tế ASEAN

Quyết định xây dựng Cộng đồng ASEAN (ASEAN Economic Community AEC), được các nhà Lãnh đạo chính thức đưa ra tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 9 tại Indonesia năm 2003, là một bước ngoặt mang ý nghĩa to lớn đối với lịch sử phát triển của ASEAN, đánh dấu sự chuyển mình về chất trong quá trình hợp tác và liên kết giữa các quốc gia khu vực, đưa ASEAN từ một Hiệp hội với mức độ liên kết còn lỏng lẻo, hướng tới một

Cộng đồng gắn kết chặt chẽ và hợp tác sâu rộng hơn.

Quyết định này nhận được sự nhất trí cao của tất cả các thành viên trong Hiệp hội, trong đó Việt Nam là một trong những nước đồng vai trò tích cực. ASEAN đồng thời ý thức được rằng trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng khi bước sang thế kỷ XXI, để không bị tụt hậu và giữ được vai trò, vị thế của mình, tận dụng tối đa cơ hội mở ra cũng như ứng phó hiệu quả hơn với các thách thức, tăng cường liên kết chính là xu thế tất yếu. Các nước thành viên ASEAN đều cho rằng, hợp tác kinh tế ASEAN đang đi vào thực chất và chiều sâu, dựa trên khuôn khổ pháp lý của Hiến chương ASEAN, kế hoạch tổng thể về AEC và lộ trình chiến lược về thực hiện AEC sẽ được hoàn thành vào năm 2015.

4.2. Tác động chính sách Đông Nam Á của Mỹ tới việc xây dựng AEC

Ngoại trưởng H. Clinton đã khẳng định: “ASEAN là vô cùng quan trọng đối với toàn cầu trong tương lai, Mỹ cần phải xây dựng mối quan chặt chẽ với ASEAN và có sự hiện diện hùng mạnh ở ASEAN”. Với những điều chỉnh mới về chính sách đối với các nước thuộc ASEAN sau năm 2008 của chính quyền Mỹ, từ những hiệp định quan trọng nhằm kết nối Mỹ và khu vực ASEAN nói riêng đã cho thấy những nỗ lực cải thiện và nâng

cấp quan hệ từ phía Mỹ, khu vực ASEAN càng có thêm nhiều cơ hội để thực hiện được kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Các công ty Mỹ nhận thấy rằng, khu vực ASEAN hiện là điểm đầu tư hấp dẫn nhất châu Á, đặc biệt với việc thành lập AEC vào năm 2015. Trong chuyến thăm của phái đoàn các doanh nghiệp Mỹ đến Malaysia, Chủ tịch Hội đồng doanh nghiệp Mỹ ASEAN (USABC) Alexander Feldman cho biết, Mỹ hy vọng (AEC) dự kiến ra đời vào năm 2015 sẽ góp phần thúc đẩy hơn nữa lợi ích của Mỹ ở “nơi năng động đáng kinh ngạc này”

Chính vì lẽ đó, khả năng xây dựng thành công Cộng đồng kinh tế ASEAN là rất khả thi bởi sự ủng hộ từ phía Mỹ là khá cao, nhất là các dòng vốn lớn vào thị trường ASEAN. Các doanh nghiệp Mỹ đã hưởng lợi từ đầu tư của họ vào ASEAN trong nhiều thập niên và dự kiến sẽ hưởng lợi thêm từ thị trường 600 triệu dân. Chính quyền Obama đã tập trung vào khu vực này vì cả hai lý do kinh tế và chính trị. ASEAN được Mỹ mô tả là nơi có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, có tinh thần kinh doanh, người dân có tay nghề cao về công nghệ và kinh doanh cùng dân số lớn, với nhiều loại ngôn ngữ. Đó là tất cả những gì cần thiết cho sự ra đời của nền kinh tế mới của một khu vực lớn. Ngoài

ra, có nhiều nền kinh tế của khu vực này đang đẩy mạnh cải cách và đưa ra các chính sách để giúp doanh nghiệp phát triển mạnh trong khu vực. Điều này làm cho ASEAN hấp dẫn hơn đối với các doanh nghiệp đang muốn tìm địa điểm và quan hệ đối tác. Sức cạnh tranh và dòng FDI của ASEAN tăng mạnh chứng minh cho điều đó. ASEAN hiện là thị trường xuất khẩu lớn thứ tư và là đối tác thương mại lớn thứ năm của Mỹ. Tổng kim ngạch thương mại của Mỹ với ASEAN đạt 178 tỷ USD trong năm 2010, trong đó xuất khẩu đạt 70,4 tỷ USD, tăng 31% so với năm 2009.

Sự thành công của Tuyên bố chung Mỹ ASEAN sẽ là cơ sở bảo đảm điều kiện và sự ổn định cho các nước ASEAN phát triển. Mỹ và ASEAN theo Tuyên bố chung có thể hợp tác trong rất nhiều lĩnh vực quan trọng khác, đặc biệt là về chính trị, an ninh, chống khủng bố... Sự hợp tác tích cực từ phía Mỹ, sẽ tiếp tục tăng cường hỗ trợ các nỗ lực của ASEAN trong tiến trình xây dựng cộng đồng, thu hẹp khoảng cách phát triển, thúc đẩy liên kết khu vực và hỗ trợ ASEAN nâng cao năng lực ứng phó với các thách thức toàn cầu, sẽ là những thuận lợi để ASEAN phát triển đạt tới tầm cao hơn, góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN thành công.

Tuy nhiên, ASEAN là một khối liên kết của các nước có nền chính trị không hoàn toàn giống nhau, sự phát triển của các nước cũng khác nhau, có nước phát triển, có nước chậm phát triển hơn và khoảng cách đó là khá lớn. thì việc triển khai những chính sách mới của Mỹ tại khu vực có thể sẽ gặp nhiều trở ngại hơn do những khác biệt giữa hai bên về những vấn đề dân chủ, nhân quyền, quan niệm phát triển với một số nước trong khối ASEAN... Sự ủng hộ tích cực của Mỹ dành cho ASEAN sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng thành công AEC, tuy nhiên Mỹ cũng sẽ đòi hỏi phía ASEAN cũng phải thoả mãn những lợi ích của Mỹ tại đây. Vì thế với những vướng mắc lâu nay vẫn chưa được giải quyết triệt để giữa Mỹ và một số nước trong khu vực sẽ là những trở ngại trong những nỗ lực xây dựng thành công AEC vào năm 2015 ■

Chú thích:

- 1) GS.TS. Nguyễn Thiết Sơn, *Obama và chính sách Đông Nam Á của Mỹ hiện nay*, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 03/2011, tr: 7.
- 2) Tổng thống Obama phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh APEC tại Honolulu, ngày 12/11/2011.

Tài liệu tham khảo:

1. "US to join East Asia summit", <http://www.nationmultimedia.com/home/2010/07/18/national/US-to-join-East-Asia-summit-30134021.html>
2. <http://www.usasean.org>
3. "28th ASEAN-US SOM Meeting on the Energy Meeting" http://asean2010.vn/asean_en/news/36/2DA902/28th--ASEAN-US-SOM-Meeting-on-the-Energy-Meeting--SOME-US-of-the-28th-AMEM
4. http://wto.nciec.gov.vn/Lists/HotNews_vn/DispForm.aspx?ID=273
5. <http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr091019080134/nr091019085342/nr091102100337/ns100326111907#TAnOczKOKJx>
6. http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30127&cn_id=425176
7. "Cộng đồng kinh tế ASEAN", http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%99ng_%C4%91%E1%BB%93ng_Kinh_t%E1%BA%BF_ASEAN
8. Tạp chí Châu Mỹ ngày nay số 12/2010.
9. Tài liệu tham khảo đặc biệt các năm 2008-2011.